

Tuần: 05

Tiết :09

CHỦ ĐỀ 2: NHIỄM SẮC THỂ NHIỄM SẮC THỂ

I. Tìm hiểu nhận biết kiến thức mới

- Yêu cầu học sinh xem bảng 8 sgk và cho biết vì sao Bộ NST tế bào sinh dưỡng là số chẵn?
- Yêu cầu học sinh xem thông tin sgk và hình 8.5 để hoàn thiện yêu cầu phân hoạt động
- Cho học sinh quan sát hình 19.3 sgk để cho biết NST chứa yếu tố nào.
- ADN nhân đôi dẫn đến điều gì?

II. Nội dung bài mới:

1. Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể:

a/Một số khái niệm

- Trong tế bào sinh dưỡng NST tồn tại thành từng cặp tương đồng .
- Trong cặp NST tương đồng : 1 NST có nguồn gốc từ bố , 1 NST có nguồn gốc từ mẹ .
(Do đó, các gen trong NST cũng tồn tại thành từng cặp tương ứng .)
- Bộ NST lưỡng bội kí hiệu ($2n$) là bộ NST chứa các cặp NST tương đồng .
- Bộ NST đơn bội kí hiệu (n) là bộ NST chỉ chứa 1 NST của cặp NST tương đồng

b/Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể:

- Ở những loài đơn tính cặp NST giới tính có sự khác nhau giữa cá thể đực và cá thể cái
- Bộ NST của mỗi loài sinh vật được đặc trưng bởi số lượng, hình dạng của NST (Hình hạt , hình que, hình chữ V.)

2. Cấu trúc nhiễm sắc thể:

- Cấu trúc điển hình biểu hiện rõ nhất ở kì giữa:
- + Kích thước : Dài 0,5 -50Mm .

Đường kính : 0,2 - 2Mm .

- Ở kì giữa, nhiễm sắc thể gồm hai Crômatit và tâm động
- Một Crômatit gồm một phân tử ADN và phân tử prôtêin loại Histôn.

3. Chức năng của Nhiễm sắc thể:

- Nhiễm sắc thể là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN
- ADN nhân đôi tạo điều kiện cho NST nhân đôi. Nhờ đó, các gen quy định các tính trạng được duy trì qua các thế hệ

III. Dặn dò :

- Làm bài tập 2, 3 sgk trang 26 và học bài
- Ôn kiến thức về vòng đời tế bào
- Tìm hiểu thông tin,điền nội dung thích hợp vào bảng 9.2
- Nêu ý nghĩa của quá trình phân chia tế bào
- Xem trước bài Nguyên phân
- Hs chép phần II nội dung bài mới vào vở học
- HS cùng Gv sẽ học qua zoom, trang web trường, in ra gửi hs thông qua điều phối

- Học sinh có điều gì cần hỏi xin lên hệ cô Trần Thị Ánh Tốt . sđt: 0367457057

Tuần: 05

Tiết : 10

CHỦ ĐỀ 2: NHIỆM SẮC THỂ NGUYÊN PHÂN

I. Tìm hiểu nhận biết kiến thức mới

- HS quan sát H 9.2 và 9.3 trả lời các câu hỏi:
Hình thái NST ở kì trung gian
? Cuối kì trung gian NST có đặc điểm gì
- HS nghiên cứu thông tin (trang 28) quan sát các hình ở bảng 9.2 điền nội dung thích hợp vào bảng 9.2
- Nêu những diễn biến cơ bản của NST ở các kì
? Nêu kết quả của quá trình phân bào
?Nêu được ý nghĩa của nguyên phân
? Do đâu mà số NST của TB con giống mẹ
? Trong nguyên phân số lượng TB tăng mà bộ NST không đổi điều đó có ý nghĩa gì

II. Nội dung bài mới:

1. Những biến đổi cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân (15ph)

a) Kì trung gian:

- NST dài mảnh, duỗi xoắn
- NST nhân đôi thành NST kép
- Trung tử nhân đôi thành 2 trung tử

b) Nguyên phân

Các kì	Những diễn biến cơ bản của NST
Kì đầu	- NST bắt đầu đóng xoắn và co ngắn nên có hình thái rõ rệt - Các NST kép dính vào các sợi tơ của thoi phân bào ở tâm động
Kì giữa	- Các NST kép đóng xoắn cực đại - Các NST kép xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào
Kì sau	Từng NST kép chẻ dọc ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của TB
Kì cuối	Các NST đơn dần xoắn ra, ở dạng sợi mảnh dần thành nhiễm sắc chất

Kết quả: từ một TB ban đầu tạo ra 2 TB con có bộ NST giống nhau và giống TB mẹ

2). Ý nghĩa của nguyên phân

- Nguyên phân là hình thức sinh sản của TB và sự lớn lên của cơ thể
- Nguyên phân đảm bảo sự ổn định bộ NST đặc trưng của loài các thế hệ TB.

III. DẶN DÒ:

- Học bài và trả lời câu hỏi 2,3,4,5 SGK, câu 1 giảm tải
- Soạn và chuẩn bị trước bài 10: Giảm phân
- Hs chép phần II nội dung bài mới vào vở học.
- HS cùng Gv sẽ học qua zoom, trang web trường, in ra gửi hs thông qua điều phối

